

Điều 2. — Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh cấp sổ lao động cho những người lao động làm việc trong các xí nghiệp, công, nông, lâm trường, tổ chức kinh tế và cơ quan thuộc địa phương mình.

Các Sở, Ty Lao động giúp đỡ Ủy ban hành chính địa phương hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc cấp và quản lý sổ lao động, và có thể được Ủy ban hành chính ủy quyền cấp sổ lao động.

Điều 3. — Đơn vị sử dụng lao động có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện việc cấp sổ lao động dưới sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính và theo sự hướng dẫn của Sở, Ty Lao động địa phương; phí tổn về việc cấp sổ lao động do đơn vị sử dụng chịu (trừ tiền ảnh do người lao động chịu).

b) Giữ sổ lao động và ghi vào sổ những điều cần thiết trong quá trình người lao động làm việc ở đơn vị.

c) Báo cáo với Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh đề xin cấp sổ lao động mỗi khi tuyển dụng vào biên chế người chưa có sổ lao động.

Điều 4. — Khi thôi việc, hoặc được chuyển đi nơi khác, người lao động được trả lại sổ lao động của mình và có quyền yêu cầu đơn vị sử dụng ghi thêm vào sổ những điều thiếu sót. Người lao động đã được cấp sổ có nhiệm vụ giữ gìn sổ cẩn thận; không được tẩy xóa, bôi xóa, thêm bớt những điều đã ghi trong sổ; không được cho người khác mượn sổ; khi mất sổ phải báo ngay với cơ quan Công an và cơ quan Lao động địa phương.

Khi sổ bị hư hỏng, rách, nát, người lao động được xin cấp bản khác ở Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh nơi mình được cấp sổ.

Khi chuyển đi nơi khác công tác, người lao động phải nộp sổ cho nơi ấy.

Điều 5. — Người giữ sổ của các đơn vị sử dụng người lao động có trách nhiệm giữ gìn sổ cẩn thận; không được tẩy xóa, bôi xóa, thêm bớt những điều đã ghi trong sổ; không được lấy sổ của một người cho người khác mượn (người có sổ hoặc người không có sổ); khi mất sổ phải báo ngay với thủ trưởng đơn vị, cơ quan Công an và cơ quan Lao động địa phương.

Ai không làm đúng những điều trên đây, tùy theo từng trường hợp, sẽ bị phê bình, cảnh cáo, ghi vào sổ lao động (nếu là người lao động), ghi vào lý lịch (nếu là người giữ sổ), hoặc bị truy tố trước tòa án.

Điều 6. — Ông Bộ trưởng Bộ Lao động quy định chi tiết về việc cấp và quản lý sổ lao động.

Hà nội, ngày 18 tháng 4 năm 1960

T.M: Hội đồng Chính phủ

Thủ trưởng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 8-CP ngày 18-4-1960 cấp giấy đăng ký cho thợ và người lao động ngoài biên chế Nhà nước.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Đề cho việc quản lý điều hòa và sử dụng nhân công được hợp lý, đồng thời để đáp ứng nguyện vọng của thợ và người lao động mong được Nhà nước chứng thực khả năng nghề nghiệp và quá trình lao động của mình;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Lao động;

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp Hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 30-3-1960,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay quy định việc cấp giấy đăng ký cho thợ và người lao động chưa có việc làm, hoặc đang làm tạm thời trong các cơ sở sản xuất, xây dựng, cơ quan của Nhà nước, của các đoàn thể và trong các cơ sở sản xuất của tư nhân.

Từng thời gian, Bộ Lao động sẽ căn cứ vào nhu cầu kế hoạch phát triển kinh tế của Nhà nước mà ấn định loại thợ và lao động cần đăng ký.

Điều 2. — Giấy đăng ký cấp cho thợ và người lao động ngoài biên chế Nhà nước gồm có những mục sau đây:

1. Sơ lược lý lịch.
2. Hoàn cảnh gia đình và bản thân.
3. Nghề nghiệp.
4. Sức khỏe.
5. Công việc làm sau khi đăng ký.
6. Khen thưởng.
7. Kỷ luật.
8. Di chuyển chỗ ở.
9. Dạng người.
10. Cơ quan cấp giấy ký và đóng dấu.

Điều 3. — Người được cấp giấy đăng ký phải những điều kiện sau đây:

a) Có sức khỏe để làm được nghề của mình hoặc làm được công việc do cơ quan lao động phân phối.

b) Nếu là thợ thì phải biết nghề, làm được một số việc chính trong nghề.

c) Nếu là người không nghề, thì phải là người lấy lao động làm nguồn sống chính, và phải chính thức ở thành phố.

Người được cấp giấy đăng ký trả lại tiền giấy và công in giấy đăng ký.

Điều 4. — Người thợ và người lao động muốn được cấp giấy đăng ký phải khai xin đăng ký với Ủy ban hành chính xã hoặc khu phố nơi mình đang ở hoặc đang làm việc. Ủy ban hành chính xã hoặc khu phố sẽ xét và chứng thực tờ khai ấy, trước khi chuyển lên cho Ủy ban hành chính khu, thành phố hoặc tỉnh xét cấp giấy đăng ký.

Ủy ban hành chính các khu, thành phố, tỉnh có trách nhiệm cấp giấy đăng ký cho thợ và người lao động đang ở hoặc đang làm việc trong địa phương mình.

09635465

Tel: +84-8-3845 6684 * www.vietnamnet.vn

Liên Lạc

Điều 5.— Giấy đăng ký khi đã cấp cho thợ và người lao động phải được giữ gìn cẩn thận: không người nào được tự ý sửa chữa, bôi xóa hoặc thêm bớt những điều đã ghi trong giấy đăng ký, không được cho người khác mượn.

Giấy đăng ký chỉ được cấp lại khi bị hư hỏng, rách, nát hoặc khi không còn chỗ để ghi chép nữa.

Khi giấy đăng ký bị mất, người giữ giấy phải báo ngay với cơ quan Công an và cơ quan Lao động địa phương.

Điều 6.— Các đơn vị sử dụng nhân công có trách nhiệm:

a) Tổ chức việc cấp giấy đăng ký dưới sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính và theo sự hướng dẫn của cơ quan Lao động địa phương.

b) Giữ giấy đăng ký trong thời gian thợ và người lao động làm việc ở đơn vị mình, ghi chép những điều cần thiết và chứng thực vào giấy đăng ký, trả lại giấy đăng ký khi thợ và người lao động thôi việc, báo cáo đều đặn tình hình sử dụng nhân công cho Ủy ban hành chính và cơ quan Lao động địa phương.

c) Khi cần tuyển dụng nhân công, trước tiên phải tuyển dụng người đã có giấy đăng ký do cơ quan Lao động giới thiệu.

Khi tuyển người chưa có giấy đăng ký, thì phải báo với Ủy ban hành chính và cơ quan Lao động địa phương để xin cấp giấy đăng ký cho người mới tuyển.

Điều 7.— Ông Bộ trưởng Bộ Lao động quy định chi tiết thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 18 tháng 4 năm 1960

T. M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 9-CP ngày 22-4-1960 quy định chế độ thuế đối với các xí nghiệp công tư hợp doanh.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp Hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 30 tháng 3 năm 1960.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.— Các xí nghiệp công tư hợp doanh định lãi nộp thuế theo chế độ áp dụng đối với các xí nghiệp quốc doanh.

Điều 2.— Bộ Tài chính có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 22 tháng 4 năm 1960

T. M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

PHỦ THỦ TƯỚNG

THÔNG TƯ số 98-TTg ngày 23-4-1960 về việc thanh toán các khoản nợ của các xí nghiệp tư bản tư doanh khi thực hiện công tư hợp doanh.

Phần lớn các xí nghiệp tư bản tư doanh lớn hay nhỏ khi hợp doanh với Nhà nước, đều khai mắc những khoản nợ tương đối lớn. Có xí nghiệp mà toàn bộ tài sản đưa vào hợp doanh chỉ đủ trả nợ, cá biệt có xí nghiệp nợ gấp 2, 3 lần số vốn kiểm kê đưa vào hợp doanh. Các khoản nợ ấy phân làm 3 loại:

— Nợ Nhà nước: nợ thuế, nợ cơ quan và xí nghiệp quốc doanh đặt hàng, nợ tiền dùng điện, nước, thuê nhà, v.v...

— Nợ công nhân: nợ tiền lương, nợ tiền thưởng, lãi chưa trả, nợ tiền phụ cấp đi nghỉ phép hàng năm và các khoản vay khác.

— Nợ tư nhân.

Tình trạng nợ chủ yếu là do tinh thần tiêu cực của chủ xí nghiệp, cũng có trường hợp do khó khăn trong kinh doanh.

Tình hình này đã gây khó khăn cho việc hợp doanh và cho sản xuất.

Để giải quyết thỏa đáng tình hình trên nhằm đẩy mạnh sản xuất trong xí nghiệp hợp doanh, căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ (phiên họp Thường vụ) ngày 30 tháng 3 năm 1960, Thủ tướng Chính phủ quy định như sau:

A. PHƯƠNG CHÂM GIẢI QUYẾT

Có nợ thì phải trả sòng phẳng, không được lợi dụng việc mắc nợ mà phân tán tài sản. Thanh toán nợ phải chú trọng bảo đảm sản xuất, bảo đảm kinh doanh bình thường của xí nghiệp; việc thanh toán nợ phải thực sự cầu thị, hợp tình, hợp lý, có chiều cố đến những trường hợp xí nghiệp thực sự có khó khăn.

Thanh toán nợ phải gọn, hết sức tranh thủ làm trước khi thực hiện công tư hợp doanh.

B. GIẢI QUYẾT CỤ THỂ

1. Nợ Nhà nước:

— Thuế doanh nghiệp, thuế hàng hóa, thuế lợi tức năm 1959, tiền và nguyên liệu của các cơ quan và xí nghiệp quốc doanh ứng trước hoặc đặt hàng, tiền điện, tiền nước, tất cả các khoản kể trên đều phải được thanh toán hết.

— Thuế truy thu về các năm trước, tiền phạt về gian lận thuế, nguyên liệu ăn cắp của Nhà nước nay phát hiện ra cũng phải được thanh toán, nhưng có chám chước, tùy tình hình cụ thể từng trường